

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành lập ngày 03/09/2025 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 71/2025/DS-ST ngày ngày 23 tháng 07 năm 2025

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (tên viết tắt VPBank)**

Trụ sở: Số X phố L, phường L, quận Đống Đa, Hà Nội (nay là phường Đ, Hà Nội)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Văn T, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Ngô Chí T1 và ông Phạm Quang H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 126/2025/UQ-KHCN ngày 29/07/2025 của ông Nguyễn Hồng B, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ trên cơ sở Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/07/2025 của ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP V

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T2 và bà Nguyễn Thị T2**

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Thông Trì, TP. Hà Nội nay là phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội

2. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1/ Về số tiền nợ gốc và lãi: Ngân hàng TMCP V, ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị T1 đều xác nhận, ông T và bà T1 còn nợ Ngân hàng các khoản tạm tính đến ngày 03/09/2025, cụ thể như sau:

- Đối với Hợp đồng cho vay số LD2202100379 ký ngày 21/01/2022:

- + Nợ gốc là: 6.156.237 đồng
- + Lãi trong hạn là: 132.090 đồng
- + Lãi quá hạn là: 879.920 đồng.
- + Lãi chậm trả: 24.072 đồng.

Cộng: 7.192.319 đồng.

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN2401311751410 ký ngày 02/02/2024 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 02/02/2024:

- + Nợ gốc là: 426.902.000 đồng
- + Lãi trong hạn là: 2.582.450 đồng
- + Lãi quá hạn là: 26.239.584 đồng.
- + Lãi chậm trả là: 640.777 đồng.

Cộng: 456.364.811 đồng.

Tổng cộng: 463.557.130 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi đồng).

Ông T và bà T1 tiếp tục phải chịu tiền lãi theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 04/09/2025 cho đến khi thông toán xong toàn bộ khoản vay.

2.2/ Về lộ trình hai bên thống nhất thỏa thuận như sau:

Chậm nhất ngày 29/09/2025, ông T và bà T1 có trách nhiệm thông toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và số tiền lãi phát sinh.

Trường hợp ông T và bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lịch trình nêu trên, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Chiếc xe ô tô hiệu MG (Morris Grages) New MG ZS Comfort, 1.5L, 2WD, AT biển số đăng ký 30K- 919.27, số khung MMLW74U30PG25490, số máy 15S4CCTTP8290032 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 003378 ngày 05/02/2024 do Công an huyện

Thông Trì cấp mang tên Nguyễn Hữu T theo Hợp đồng thế chấp số LN2401311751410 ký ngày 02/02/2024 để thu hồi nợ vay.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông T và bà T1 vẫn phải có trách nhiệm trả hết khoản vay cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị T1 chịu cả **11.271.000 đồng** (Mười một triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền **11.083.000 đồng** (Mười một triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001517 ngày 23/07/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 11- Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 11- Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu